

VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP & KHU CHẾ XUẤT Ở VIỆT NAM

GS.TSKH. Ngô Thế Thi
Trường Đại học Xây dựng

Theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ, tháng 7/2006, Bộ kế hoạch & đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, tổ chức hội nghị tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển khu công nghiệp & khu chế xuất (gọi tắt là KCN) ở Việt nam tại Long an. Hội nghị đã tổng kết và định hướng phát triển KCN một cách toàn diện về các mặt: kinh tế- xã hội, văn hoá, khoa học-kỹ thuật, môi trường, hội nhập quốc tế, an ninh quốc phòng,... Với một chủ đề lớn, phức tạp, tổng kết 15 năm, rất nhiều vấn đề cần bàn luận, cần tiếp tục nghiên cứu về KCN Việt nam. Vì vậy, trên cơ sở tham khảo và tổng hợp các báo cáo tham luận trong hội nghị, trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ đi sâu phân tích một số vấn đề liên quan tới việc hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong các KCN, nhằm mục tiêu phát triển bền vững các KCN.

Theo số liệu của Bộ KH&ĐT, tính đến hết năm 2005, cả nước đã có 130 KCN với diện tích đất tự nhiên là 26.971ha, trong đó đất có thể cho thuê là 18.085ha (chiếm khoảng 67% diện tích đất tự nhiên). Các KCN này phân bố trên 45 tỉnh, thành phố trong cả nước. Trong số 130 KCN, hiện có 76 KCN đang hoạt động (khoảng 17.681ha, trong đó đất công nghiệp có thể cho thuê là 11.983ha, tỷ lệ lấp đầy gần 72%) và 54 khu đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản, với tổng diện tích 9290ha. Trong các KCN hiện còn 4516 dự án đầu tư còn hiệu lực, trong đó có 2.202 dự án đầu tư nước ngoài với số vốn huy động là 17,6 tỷ USD, 2314 dự án đầu tư trong nước với số vốn huy động là 103.000 tỷ VNĐ.

Năm 2005, các KCN đã tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp lên tới 14 tỷ USD, tương đương 28% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước. Giá trị kim ngạch xuất khẩu của các KCN đạt 6 tỷ USD, tương đương 19% tổng kim ngạch giá trị xuất khẩu của cả nước. Ngoài ra các KCN còn nộp ngân sách nhà nước 650 triệu USD và thu hút khoảng 740.000 lao động.

Những kết quả đã đạt được:

Thực tế phát triển trên thế giới và trong nước cho thấy, việc bố trí tập trung các xí nghiệp công nghiệp trong KCN là một tiến bộ khoa học-kỹ thuật quan trọng trong công tác quy hoạch công nghiệp. Nó đem lại không những lợi ích to lớn về kinh tế-xã hội, khoa học-kỹ thuật mà còn góp phần đáng kể hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Cụ thể là:

- KCN là nơi tập trung các xí nghiệp công nghiệp (XNCN), do đó có điều kiện tập trung các chất thải do các XN thải ra để xử lý, tránh tình trạng các chất độc hại bị phân tán do bố trí phân tán các XNCN.
- KCN là nơi để di dời các XN, cơ sở sản xuất gây độc hại từ nội đô, góp phần giải toả các điểm ô nhiễm trong đô thị và xử lý ô nhiễm tập trung.
- Việc bố trí tập trung các XNCN trong KCN tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý môi trường trong việc kiểm soát ô nhiễm và có biện pháp xử lý kịp thời

đối với các XN gây ô nhiễm, so với trường hợp bố trí phân tán các XNCN ngoài KCN.

- Bước đầu nghiên cứu và vận dụng mô hình KCN sinh thái, kết hợp hài hoà giữa mục tiêu thu hút đầu tư với vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái theo hướng các “Công viên công nghiệp”, điển hình là KCN Biên hoà và KCN Thăng long (bắc).

Thực trạng môi trường trong các KCN:

Thực tiễn phát triển các KCN 15 năm qua cho thấy, các KCN khi đang xây dựng và chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư thì ảnh hưởng tới môi trường chưa đáng kể và rõ nét. Phải đến khi nhiều nhà đầu tư vào và tỷ lệ chiếm đất tương đối lớn (thường từ 50% trở lên), hoàn thành việc xây dựng và đi vào sản xuất thì ô nhiễm môi trường do các chất thải công nghiệp từ các cơ sở sản xuất trong KCN mới dần bộc lộ và ngày càng trở nên nghiêm trọng. Ngoài ra ở những KCN thu hút lượng lao động lớn, ngoài chất thải công nghiệp, lượng chất thải, đặc biệt là nước thải, từ sinh hoạt của công nhân trong và ngoài KCN cũng gây tác động tiêu cực tới môi trường, môi sinh. Trước sự phát triển nhanh của các KCN, tốc độ lấp đầy diện tích đất công nghiệp ngày càng tăng, thì nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng lớn. Mặc dù nhiều KCN chưa hoạt động hết công suất nhưng tác hại tới môi trường của các KCN ở một số địa phương đã ở mức báo động. Nếu không được xử lý tốt sẽ làm cho môi trường bị ô nhiễm trên diện rộng, gây ảnh hưởng trực tiếp tới môi trường sống, tới sức khoẻ người lao động và nhân dân trong vùng. Theo số liệu quan trắc môi trường cho thấy tình trạng ô nhiễm do các chất thải công nghiệp như sau:

- *Ô nhiễm chất thải rắn:* Tổng lượng rác thải ước tính bình quân một ngày đêm của cả nước đã tăng từ 25.000tấn năm 1999 lên khoảng 30.000tấn năm 2005, trong đó rác thải công nghiệp chiếm khoảng 20%, phần lớn tập trung ở các KCN vùng kinh tế trọng điểm phía bắc và phía nam (chiếm khoảng 50%). Đa số các KCN chưa xây dựng nơi tập trung rác thải và xử lý rác thải trong KCN. Việc thu gom và vận chuyển rác thải chỉ thực hiện trong phạm vi từng nhà máy. Việc xử lý rác thải chủ yếu thực hiện bằng những lò đốt tương đối đơn giản với vốn đầu tư khá khiêm tốn. Rác thải ra khỏi nhà máy gần như chưa đạt tiêu chuẩn qui định. Đặc biệt, các nhà máy đều chưa phân loại rác thải và chưa có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất nguy hại. Do đó chỉ có rác thải ít ô nhiễm thì xử lý được, còn rác thải nguy hại đều chưa được xử lý và còn nguyên tính độc hại. Đặc biệt các KCN tập trung các nhà máy sản xuất bao bì, hoá chất, nhựa,... với chất thải rắn là nhựa, hoá chất rắn, chất dẻo, cao su,... là những chất khó phân huỷ, gây độc hại cho môi trường nước mặt, nước ngầm và đất. Ngoài ra còn phải kể đến một lượng rất lớn rác thải xây dựng trong quá trình xây dựng các KCN.

- *Ô nhiễm nước thải:* Kinh nghiệm cho thấy, các KCN có qui mô từ 100-400ha sẽ có thể thải ra lượng nước thải công nghiệp từ 3000-10.000m³/ngàyđêm. Đây thực sự là một thách thức lớn đối với các KCN trong công tác xử lý. Hầu hết các nhà máy trong KCN có hệ thống nước thải riêng, đối với nước thải thông thường, khi ra khỏi nhà máy đạt tiêu chuẩn loại C. Trong các KCN đang hoạt động đều có hệ thống nước thải nhưng rất ít khu có công trình xử lý nước thải tập trung. Tính đến tháng 5/2006, trong số 135 KCN, chỉ có 33 KCN đã có công trình xử lý nước thải tập trung, 10 KCN đang xây dựng. Ở các KCN còn lại, nước thải sau khi được xử lý cục bộ đều thải trực tiếp ra sông, biển, gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước, đất

và ảnh hưởng tới khu dân cư xung quanh. Ngoài ra, các KCN còn thải ra lượng nước thải sinh hoạt hàng nghìn m³/ ngày đêm.

- *Ô nhiễm không khí, bụi, tiếng ồn*: Đây là các chất ô nhiễm khó kiểm soát! Hệ thống lọc khí, bụi và hạn chế tiếng ồn từ các nhà máy trong các KCN, đặc biệt là các cơ sở trong nước, rất sơ sài và mang tính hình thức. Khí thải do các cơ sở sản xuất thải ra chứa nhiều chất độc hại đều xả trực tiếp ra môi trường đã gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của nhân dân trong vùng. Kết quả quan trắc nồng độ SO₂, CO, NO₂ trong các KCN và đô thị lân cận nói chung chưa vượt tiêu chuẩn cho phép, nhưng tại các nút giao thông lớn gần hoặc trong KCN đang có chiều hướng gia tăng cục bộ. Nồng độ bụi ven các trục giao thông chính đều vượt quá tiêu chuẩn cho phép từ 2-6 lần.

Từ thực trạng các chất thải trên cho thấy tác động tổng hợp của các loại ô nhiễm từ KCN thải ra môi trường là rất lớn và ngày càng nghiêm trọng. Đặc biệt trong những năm gần đây, ngoài những KCN tập trung lớn, đã xuất hiện hàng trăm khu/cụm công nghiệp vừa và nhỏ nằm rải rác gần các khu dân cư trong các quận huyện với các vấn đề nhức nhối về ô nhiễm môi trường. Các chất ô nhiễm này không chỉ ảnh hưởng tới môi trường sản xuất và kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN mà còn ảnh hưởng lâu dài tới môi trường sinh thái và đời sống nhân dân vùng xung quanh KCN.

Nguyên nhân của những hạn chế trong việc bảo vệ môi trường KCN:

Nguyên nhân của những hạn chế và yếu kém trong phát triển các KCN thời gian qua thì nhiều, có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nếu xét khía cạnh hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường, thì nguyên nhân chính là nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước và của các nhà đầu tư vào KCN về mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường, giữa lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài và giữa lợi ích cục bộ và lợi ích cộng đồng còn hạn chế. Cụ thể là:

- Công tác quy hoạch KCN còn bộc lộ nhiều điểm bất hợp lý, chưa tuân thủ những quy định về bảo vệ vệ sinh và môi trường, từ khâu lựa chọn địa điểm, vị trí, qui mô, xác định cơ cấu ngành sản xuất, khoảng cách ly tới khu dân cư đến việc bố trí các XNCN trong KCN.

- Nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và môi trường KCN nói riêng của chính quyền địa phương và các ban quản lý KCN chưa đầy đủ. Các ban quản lý chưa ý thức được việc bảo vệ môi trường KCN cũng là một nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình, chưa đánh giá đúng mức tầm quan trọng của vấn đề bảo vệ môi trường trong sự phát triển bền vững của KCN.

- Ý thức tự giác chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp chưa cao cũng như việc giám sát thực hiện các quy định theo luật bảo vệ môi trường của các cơ quan có thẩm quyền chưa nghiêm. Chưa có chế tài ràng buộc và giám sát chặt chẽ việc xây dựng KCN theo quy hoạch và dự án với các biện pháp bảo vệ môi trường đã được duyệt. Nhiều công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường KCN trong báo cáo khả thi chưa được triển khai trong thực tế.

- Ban quản lý các KCN thường chỉ quan tâm tới việc thu hút đầu tư, nhanh chóng lấp đầy KCN mà coi nhẹ việc lựa chọn ngành nghề sản xuất có công nghệ sạch, ít ô nhiễm, nên càng gây khó khăn cho việc xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

- Các chủ doanh nghiệp phát triển hạ tầng và các nhà đầu tư vào KCN thường chỉ quan tâm tới việc giảm chi phí đầu tư xây dựng và tăng lợi nhuận trước mắt mà coi nhẹ việc đầu tư vào các công trình bảo vệ môi trường vì lợi ích lâu dài.

Một số giải pháp bảo vệ môi trường trong phát triển KCN:

- Trong công tác làm quy hoạch KCN, từ khâu nghiên cứu tới khâu thẩm định, cần quan tâm hơn nữa tới các yêu cầu bảo vệ vệ sinh và môi trường, từ lựa chọn địa điểm, vị trí, xác định khoảng cách tới khu dân cư, xác định cơ cấu chức năng, cơ cấu ngành nghề, tới bố trí các nhà máy trong KCN. Khi quy hoạch được triển khai xây dựng phải tuân thủ nghiêm các yêu cầu và giải pháp bảo vệ môi trường đã được duyệt.

- Khuyến khích và ưu tiên các nhà đầu tư vào KCN với các ngành sản xuất có công nghệ sạch, ít ô nhiễm. Bảo đảm cơ cấu ngành nghề phù hợp với thực tế và khả năng giải quyết ô nhiễm của địa phương. Những dự án có cùng nhóm ngành và gây ô nhiễm nhiều nên được bố trí vào một KCN để thuận lợi cho việc xử lý ô nhiễm và kiểm soát môi trường.

- Cần nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án thành lập KCN, đặc biệt là thẩm định các giải pháp bảo vệ môi trường. Hồ sơ dự án khả thi cần phải dự báo và xác định được các nguồn độc hại, lượng chất thải (rắn, khí, nước và các chất nguy hại khác) và mức độ gây ô nhiễm môi trường để từ đó có phương án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải phù hợp với qui mô và yêu cầu chất lượng môi trường.

- Cần có những qui định chặt chẽ về trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc xây dựng các công trình xử lý chất thải tập trung trong KCN. Cần coi việc xây dựng công trình xử lý chất thải tập trung là một trong những điều kiện để xem xét các ưu đãi về thuế, đất đai, v.v...cho chủ đầu tư phát triển hạ tầng KCN, hoặc là điều kiện tiên quyết để xem xét việc mở rộng KCN.

Cần có qui định bổ xung về lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường KCN theo 2 cấp: cấp toàn KCN và cấp từng doanh nghiệp KCN.

- Cần có những qui định cụ thể về kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư nói chung và bảo vệ môi trường nói riêng. Để bảo đảm hiệu quả của công tác giám sát, cần qui định cụ thể: các đối tác tham gia, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các đối tác khi thực hiện chức năng giám sát môi trường. Đồng thời cần có những qui định về chế độ ưu đãi, khen thưởng, xử phạt đối với các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ tài chính cho việc xây dựng các công trình xử lý nước thải tập trung đối với các địa phương không có điều kiện hỗ trợ từ vốn ngân sách. Có thể xem xét cho vay từ quỹ tín dụng đầu tư phát triển với lãi suất ưu đãi đối với các dự án đầu tư KCN hoàn thành hệ thống xử lý nước thải trước khi thu hút đầu tư.

- Các doanh nghiệp trong KCN cần phải ý thức rõ ràng và đầy đủ trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong và ngoài KCN. Chủ động tìm giải pháp hợp lý và giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích và chi phí trong đầu tư cho bảo vệ môi trường chung KCN và riêng từng doanh nghiệp.

- Việc bảo vệ môi trường KCN là trách nhiệm chung của các cơ quan quản lý nhà nước, của chủ đầu tư cơ sở hạ tầng và các doanh nghiệp trong KCN. Để thực hiện các giải pháp trên, điều quan trọng là từng cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động trong KCN phải quán triệt quan điểm và nhận thức về mối quan hệ hữu cơ giữa bảo vệ môi trường và sự phát triển bền vững của KCN.

- Cần phải có ngay các chế tài và qui định chặt chẽ đối với công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và kiểm soát môi trường các khu/cụm công nghiệp vừa và nhỏ.

Tóm lại, trải qua 15 năm phát triển, hệ thống các KCN đã khẳng định được vai trò to lớn của nó trong sự nghiệp CNH-HĐH, đã góp phần huy động nguồn vốn lớn cho phát triển kinh tế, nâng cấp và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tiếp thu kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, bước đầu giải quyết việc làm và nâng cao trình độ người lao động thích ứng với nền sản xuất công nghiệp hiện đại, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng CNH-HĐH.

Tuy nhiên sự phát triển các KCN còn bộc lộ nhiều hạn chế và yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, trong đó có những bất cập và yếu kém về việc hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường sinh thái, những yếu tố quyết định sự phát triển bền vững của các KCN. Vì vậy, trong thời gian tới, bên cạnh việc khắc phục những tồn tại và đẩy nhanh sự phát triển của các KCN một cách toàn diện theo hướng CNH-HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế, cần coi trọng giải quyết tốt vấn đề bảo vệ môi trường để bảo đảm cho các KCN có thể phát triển một cách bền vững./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ KH&ĐT: Báo cáo tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển KCN&KCX ở Việt nam.
2. Các báo cáo tham luận tại hội nghị tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển KCN&KCX ở Việt nam.